

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **142/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **24/05/2023**

*V/v: Xin ly hôn giữa chị Đồng Thị P và
anh Nguyễn Trung K*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Bá Hữu và bà Lưu Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long- Cán bộ Tòa
án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Hằng- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2023/TLST- HNGĐ
ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 45/2023/QĐXX ngày 10/05/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Đồng Thị P**, sinh năm 1990

HKTT: Khu L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Trú tại: Căn hộ số X, Tòa W, KĐT E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K**, sinh năm 1980

HKTT: Khu L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Trú tại: Số X, ngách Y phố N, phường N, quận L, TP. Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Đồng Thị P trình bày:**

- **Về tình cảm:** Tôi và anh Nguyễn Trung K được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/02/2017 tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh K đã lập gia đình nhưng đã ly hôn hợp pháp, còn tôi đây là lần kết hôn đầu tiên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số nhà X, ngách Y phố N, phường N, quận L, TP. Hà Nội. Chúng tôi sống hạnh phúc cho đến tháng 09/2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về các vấn đề như: mâu thuẫn tài chính, mâu thuẫn về sự san sẻ công việc gia đình, mâu thuẫn trong mối quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn về cách chăm sóc và nuôi dạy con cái.

Thời điểm sau khi kết hôn đến cuối năm 2020, vợ chồng chúng tôi thuê căn nhà tại địa chỉ số X, ngách Y phố N, phường N, quận L, TP. Hà Nội để sinh sống. Chi phí thuê nhà, chi phí sinh hoạt gia đình, chi phí chăm sóc con cái phần lớn là do tôi trang trải, anh K có hỗ trợ nhưng không đáng kể, tiền lương anh K đi làm chỉ đủ để chi trả khoản nợ trước khi kết hôn và chi tiêu cho bản thân anh K. Khi tôi đề cập về việc anh K cần hỗ trợ kinh tế và san sẻ công việc nhà cùng vợ thì tôi nhận được những lời chỉ trích của anh K.

Trong quá trình chung sống, tôi bị anh K kiểm soát cuộc sống một cách chặt chẽ và phải theo sự chỉ đạo của anh K. Tuy nhiên, tôi lại không được anh K cho phép quan tâm hay hỏi han về cuộc sống của anh K. Khi vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn, anh K lại sử dụng hành động bạo lực cả về thể xác và tinh thần đối với tôi. Hành vi bạo lực của anh K được thể hiện bằng việc anh K thường xuyên đánh vào đầu tôi nhằm không để lại dấu vết, anh K đe dọa đến bản thân tôi, người thân gia đình tôi, bạn bè tôi, nơi học của con tôi.

Ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn trong cách chăm sóc và nuôi dạy con

Đến tháng 1/2021, tôi đã chuyển chỗ khác ở tại Căn hộ số X, Tòa W, KĐT E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh K không còn, tôi có nguyện vọng được ly hôn anh K để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Tôi và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N sinh ngày 04/12/2018.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Nhật N và không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con.

Cháu Nguyễn Nhật N được tôi phát hiện bị chậm nói năm cháu 24 tháng tuổi, cháu được Bệnh viện Nhi Trung Ương chuẩn đoán mắc chứng Tự kỷ ở trẻ em

kèm tăng động giảm chú ý, Phòng khám chuyên khoa thần kinh Hoa Kỳ chuẩn đoán mắc chứng Bàn chân bẹt độ 2. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi không có tiếng nói chung trong P pháp chăm sóc và nuôi dạy con. Đến tháng 01 năm 2021, vợ chồng tôi sống ly thân, tôi là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tôi nhận thức được tình trạng bệnh tình của con nên đã tiến hành cho con học can thiệp và tôi cũng tự can thiệp cho con để cải thiện chứng chậm nói, giảm hành vi tăng động giảm chú ý, cải thiện tình trạng bàn chân bẹt, kết hợp với các P pháp can thiệp nhằm làm thuyên giảm chứng Tự kỷ của con. Tuy nhiên, trong quá trình tôi cùng các trung tâm can thiệp cho cháu N, tôi luôn bị anh K phản đối và nhiều lần đe dọa làm ảnh hưởng đến quá trình can thiệp của cháu N. Anh K nhiều lần đến trường đón con về nơi ở của anh K mà không có sự thông báo trước với tôi. Trong thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến nay, do anh K nhiều lần đe dọa và tạo sức ép, tôi buộc phải để anh K tạm thời chăm sóc con trong thời gian tôi làm thủ tục ly hôn. Tuy nhiên, tôi đã nhiều lần thông báo về tình trạng bệnh tình của con cũng như góp ý cho anh K nên cho con được tiếp tục học can thiệp (theo hướng dẫn của Bệnh viện) nhưng anh K không cho con học, điều này làm ảnh hưởng đến giai đoạn vàng trong quá trình can thiệp của trẻ tự kỷ như con tôi. Ngoài ra, anh K cũng không thông tin cho tôi cũng như gia đình nội ngoại biết về nơi học mẫu giáo của con tôi.

Về điều kiện nuôi con: Hiện tôi đang tại Công ty CP Hyundai Aluminum Vina với mức lương trên 30.000.000 đồng/tháng. Mức lương của tôi đảm bảo cho cuộc sống của tôi và con. Tôi đảm bảo được thời gian đưa đón con đi học cũng như giành thời gian chơi cùng con vì: trường học của con ở ngay khu chung cư, tôi không phải đi công tác xa nhà, công việc của tôi không phải làm tăng ca, công việc của tôi được nghỉ tất cả chủ nhật và 02 thứ bảy trong tháng.

Tôi hiện đang sống tại căn hộ chung cư thuộc KĐT Ecopark, Hưng Yên. Căn hộ của tôi có hợp đồng cho mượn nhà thời hạn 15 năm. Anh K hiện đang sống tại căn nhà thuê thuộc phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội cùng mẹ (74 tuổi), chị gái (mắc bệnh trầm cảm), con trai riêng của anh Nguyễn Trung K nên thời gian và điều kiện nuôi con của anh K không có

Nếu được nuôi con tôi sẽ tạo điều kiện tốt nhất để anh K có thể đưa đón con tại trường học trong trường hợp thông báo trước.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ:** Tôi và anh K không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Trung K trình bày:**

- Về mặt tình cảm: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị P trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng như chị P trình bày là không đúng, tuy nhiên chị P xin ly hôn tôi cũng đồng ý.

- **Về con chung:** Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N sinh ngày 04/12/2018.

Chị P có nguyện vọng được ly hôn thì tôi không đồng ý. Nếu được nuôi con tôi không đồng ý cho chị P gặp, không tiếp xúc với cháu để đảm bảo sức khỏe và quyền lợi của cháu và tôi yêu cầu chị P đóng góp 1/3 số tiền lương hàng tháng.

Về điều kiện nuôi: Tôi có nhà thuê ổn định, có thu nhập ổn định. Hiện tôi đang nuôi con riêng 17 tuổi, ngoài ra tôi còn hỗ trợ chị gái bị bệnh. Tôi khẳng định vẫn có đầy đủ điều kiện để nuôi con.

Hiện nay tôi đang làm cho công ty Hinomoto Việt Nam. Thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng

Tôi đề nghị chị P cung cấp các khoảng thời gian và địa điểm ở và nơi học của cháu N từ khi chị P đưa con đi khỏi nhà cho đến tháng 2/2023.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ:** Tôi và chị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Đồng Thị P vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

- Anh Nguyễn Trung K vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý thuận tình ly hôn và có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn, bị đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+Tại phiên tòa các đương sự đã được Hội đồng xét xử phổ biến quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa. Anh K có yêu cầu được ghi âm diễn biến phiên tòa nhưng Hội đồng xét xử và chị P không đồng ý, tuy nhiên anh K vẫn cố tình ghi âm. Đề nghị Hội đồng xét xử lập biên bản để có căn cứ giải quyết sau.

* Về nội dung vụ án: Chị P và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn anh K đã có vợ nhưng

đã ly hôn hợp pháp, chị P kết hôn lần đầu. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng có xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 01/2021 đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng với anh K không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin ly hôn anh K. Anh K cũng có nguyện vọng ly hôn.

Về việc nuôi con, hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, xét về điều kiện nuôi con cả hai bên đều có đủ điều kiện, tuy nhiên chị P hiện đang ở một mình, còn anh K hiện đang chăm sóc mẹ già, hỗ trợ chị gái bị bệnh và hiện đang nuôi 01 con riêng nên khả năng chăm sóc con chung hạn chế hơn chị P.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị P và anh Nguyễn Trung K

- Về con chung: Xác nhận chị P và anh K có 01 con chung là Nguyễn Nhật N, sinh ngày 04/12/2018.

Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh K đến khi chị P có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không xem xét

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Chị P có hộ khẩu thường trú tại: Khu L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình và hiện trú tại: Căn hộ số X, Tòa W, KĐT E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên xin ly hôn anh Nguyễn Trung K có hộ khẩu thường trú tại: Khu L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình và hiện trú tại: Số X, ngách Y phố N, phường N, quận L, TP. Hà Nội. Do đó Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tổ tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đồng Thị P và anh Nguyễn Trung K được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/02/2017 tại UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống như cách chăm sóc và nuôi dạy con cái, về kinh tế, về sự san sẻ công việc gia đình.

Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng với anh K không còn và có nguyện vọng xin ly hôn anh K. Anh K cũng có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị P và anh K không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đều có nguyện vọng được ly hôn do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P và anh K

*** Về con chung:** Hai bên xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Nhật N sinh ngày 04/12/2018.

Khi ly hôn hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng của hai bên thể hiện tình cảm của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Xét điều kiện và khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy chị P và anh K đều có đủ điều kiện và khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vì chị P và anh K đều có nơi ở, có công việc và có thu nhập ổn định. Tuy nhiên khi giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đảm bảo cho con trẻ phát triển bình thường.

Qua điều tra xác minh được biết, cháu N hiện đang mắc bệnh tự kỷ. Từ khi phát hiện cháu N mắc bệnh chị P đã cho đi khám và chữa trị ở nhiều nơi. Theo Biên bản xác minh ngày 27/04/2023 được cung cấp: Ngày 27/06/2022, chị P có đưa cháu N đến khám tại Phòng khám chuyên khoa trị liệu thần kinh cột sống Hoa kỳ và được chuẩn đoán mắc chứng bàn chân bẹt mức độ 2 và theo công văn số 1097/BVNTW-KHTH ngày 10/05/2023 được cung cấp: Ngày 16/04/2019, 17/08/2019 và ngày 20/02/2023, chị P có đưa cháu N đến khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương và được chuẩn đoán: Tự kỷ ở trẻ em. Ngày 21/04/2023, anh K có đưa cháu N đến khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương và được chuẩn đoán: Tự kỷ ở trẻ em. Quá trình nuôi con chị P và anh K không có tiếng nói chung trong việc đưa

cháu N đi điều trị để được can thiệp kịp thời. Bản thân anh K biết được bệnh của cháu N nhưng anh K phản đối, có lời nói đe dọa không để chị P đưa cháu N đi điều trị và làm ảnh hưởng đến quá trình can thiệp chữa trị cho cháu N. Từ tháng 1/2021, chị P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N nhưng đến tháng 2/2023, do anh K tạo sức ép, buộc chị P phải giao cháu N để anh K nuôi dưỡng và anh K không thông báo cho chị P biết về nơi cháu N học mẫu giáo. Tại Tòa án cũng như tại phiên tòa anh K khai, nếu được trực tiếp nuôi con anh K không cho chị P gặp và tiếp xúc cháu N. Như vậy việc không cho chị P gặp và chăm sóc con chung của anh K không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản”. Nếu được trực tiếp nuôi con chị P sẽ tạo mọi điều kiện hợp lý để anh K thăm và chăm sóc con chung. Mặt khác hiện anh K đang phụng dưỡng mẹ già, đang trực tiếp chăm sóc con riêng chưa thành niên với người vợ trước và đang hỗ trợ chị gái bị bệnh nên điều kiện chăm sóc cháu N sẽ bị hạn chế hơn chị P. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh K có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu giả quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

*** Về án phí:** Chị Đồng Thị P phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị P và anh Nguyễn Trung K

2. Về con chung: Giao chị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật N sinh ngày 04/12/2018, thời gian kể từ tháng 5/2023 đến khi đủ 18

tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh K đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh K cho đến khi chị P có yêu cầu.

Anh K có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đồng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0065735 ngày 21/03/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình số 28/01
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu